TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29- 11- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Vũ Biên Cương;

2. Bà Bùi Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng *tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị N, sinh năm 1993;

2. Bị đơn: Phan Út H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 4-10-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Lê Thị N trình bày:

Vào năm 2010 chị N và anh H có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2014. Trong quan hệ hôn nhân có 03 con chung là Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị

Bảo T, sinh ngày 18-12-2016. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì anh H thiếu trách nhiệm với vợ con và đã ly thân từ ngày 03-8-2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Chị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Phan Út H.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phan Thanh Nh, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung (con chung hiện đang sống với chị N) và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Phan Út H trình bày:

Qua trình bày của chị Lê Thị N, anh H thống nhất theo lời trình bày của chị N là vào năm 2010 anh H và chị N có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2014. Trong quan hệ hôn nhân có 03 con chung là Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ ngày 03-8-2018 đến nay. Qua yêu cầu của chị N, anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh H không đồng ý ly hôn với chị N vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng mà không thể hàn gắn được, anh H thừa nhận có đánh vợ 02 lần nhưng sau đó đã biết lỗi và có xin lỗi vợ nhiều lần nhưng vợ không đồng ý bỏ qua.

- Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh H thống nhất để chị N nuôi dưỡng 03 con chung là Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016 (con chung hiện đang sống với chị N). Anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố

tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N và anh H được ly hôn; về con chung thì ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng là giao 03 con cho chị N nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Phan Út H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Hồng năm 2014. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy: anh H cho rằng còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã 02 lần hòa giải đoàn tụ và tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã một lần nữa hòa giải đoàn tụ nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Ngoài ra, từ khi ly thân ngày 03-8-2018 đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Do đó, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị N, vợ chồng chị N và anh H được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016. Ý kiến của anh H cũng thống nhất giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình "… 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; ... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.". Căn cứ Điều luật này thì con chung của anh chị tên Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011 nay trên 07 tuổi mà nguyện vọng của cháu N muốn sống với mẹ là chị N, cũng phù hợp với sự thỏa thuận của chị N và anh H. Còn đối với 02 con chung tên Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016 anh H cũng thống nhất giao cho chị N nuôi dưỡng. Nên giao 03 con chung tên cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu, anh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng. Nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N và anh H được ly hôn; về con chung thì ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng là giao 03 con cho chị N nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên phần nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. …". Vậy, chị Nhàn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Hậu không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Lê Thị N và anh Phan Út H được ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh H: Giao 03 con chung tên Phan Thanh N, sinh ngày 08-5-2011; Phan Hoài B, sinh ngày 19-10-2014 và Phan Thị Bảo T, sinh ngày 18-12-2016 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (các con chung đang sống với chị N). Anh Phan Út H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Lê Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BG/2015 0002069 ngày 15-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phan Út H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2018).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thùy Dung